

BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ LA HẠ TỈNH SƠN LA TRONG GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG



Sơn La, 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ LA HA TỈNH SƠN LA TRONG GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

I. Giới thiệu chung

1. Lý do chọn đề tài

Người La Ha là một trong những nhóm dân tộc xuất hiện rất sớm và lập nghiệp ở miền Tây Bắc. Từ khoảng thế kỉ XI - XII người Thái Đen thiên di đến vùng đất này họ đã gặp tổ tiên của người La Ha hiện nay ^[1], phân bố chủ yếu ở các huyện Mường La, Thuận Châu và Quỳnh của tỉnh Sơn La, cho đến thời điểm hiện tại họ còn lưu giữ được rất nhiều những giá trị truyền thống cả vật chất lẫn tinh thần tốt đẹp của dân tộc mình. Dân tộc La Ha, còn được gọi với một số tên khác nhau như La Ha, Khlá Phlao ⁽¹⁾, Xá Cha, Xá Bung, Xá Khao, Bủ Hà, Pụa... là một dân tộc cư trú ở miền Bắc Việt Nam. Người La Ha được chính thức công nhận là một dân tộc trong số 54 dân tộc tại Việt Nam.

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người La Ha là một trong nhóm dân tộc rất ít người, ở Việt Nam có dân số 8.177 người, cư trú tại 20 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố. Tuyệt đại đa số người La Ha cư trú tập trung tại tỉnh Sơn La (8.107 người, chiếm 99,14% tổng số người La Ha tại Việt Nam). Ngoài ra người La Ha còn sinh sống tại Hà Nội (thống kê được 13 người), Đắk Nông (12 người)^[17].

Nghiên cứu “Tìm hiểu vai trò của người phụ nữ La Ha trong gia đình và cộng đồng” thực hiện bởi Nhóm Tây Bắc nhằm xem xét vị thế và vai trò của người phụ nữ La Ha trong gia đình, phân chia lao động và các hoạt động cộng đồng. Từ đó thấy được vai trò của giới trong những thực hành văn hóa (*các văn hóa truyền thống, phong tục tập quán của người La Ha*) giống và khác nhau như thế nào so với những tài liệu chúng tôi đã được tìm hiểu; Đưa ra một “góc nhìn khác” cho nhóm nghiên cứu và mọi người về dân tộc La Ha nói chung và phụ nữ dân tộc La Ha nói riêng so với những thứ mọi người được nghe, được nói, ... trước đó.

2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu

2.1. Mục tiêu

- Tìm hiểu được vai trò của người phụ nữ của dân tộc La Ha tỉnh Sơn La trong gia đình và cộng đồng.

(1) Khlá Phlao là La Ha cạn, La Ha nước là (La Ha Cúng).

- Từ những kết quả nghiên cứu nhóm nghiên cứu mong muốn mọi người trong và ngoài cộng đồng dân tộc La Ha nhìn nhận được vị trí, vai trò của người phụ nữ La Ha theo một góc nhìn khác.

2.2. Câu hỏi nghiên cứu

- Nhận thức của phụ nữ La Ha về vai trò của mình trong gia đình và cộng đồng như thế nào?

- Sự quan tâm, tác động của cộng đồng (*Người dân tộc La Ha, người dân tộc khác, các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương*) đến người phụ nữ dân tộc La Ha như thế nào?

- Những tác động về phương thức lao động sản xuất, những hoạt động văn hóa bên ngoài có ảnh hưởng như thế nào đến vai trò của họ và họ có thay đổi hay chịu ảnh hưởng trước những tác động đó hay không?.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính cụ thể:

- Phỏng vấn sâu: Nhóm nghiên cứu đã xây dựng được 4 mẫu bảng hỏi dành cho: Phụ nữ đã kết hôn, phụ nữ chưa kết hôn, nam đã kết hôn và nam chưa kết hôn với cấu trúc:

+ Vai trò của phụ nữ trong gia đình (*Chăm sóc con cái, chăm sóc sức khỏe cho gia đình phân công công việc trong gia đình, sở hữu tài sản, quyền tự quyết, gìn giữ truyền thống văn hóa trong gia đình của người phụ nữ*).

+ Vai trò phụ nữ La Ha trong cộng đồng (*Sự tham gia vào các hoạt động cộng đồng và các tổ chức xã hội, phụ nữ La Ha làm lãnh đạo*).

Từ 16/3 đến 10/4 nhóm đã thu thập được 74 mẫu (*cả thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu*) tại 03 điểm (*Bản Huổi Liếng, xã Nậm Păm, huyện Mường La; Bản Co Quyên, xã Noong Lay, huyện Thuận Châu; Bản Bung Lanh, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai*). Nhóm đã chọn ra 49/52 mẫu phỏng vấn sâu tiêu biểu người trong cộng đồng La Ha để xây dựng báo cáo trong đó có: 25 nữ và 24 nam độ tuổi từ 24 - 65 tuổi;

- Thảo luận nhóm: 4 nhóm (02 nhóm học sinh THPT người dân tộc La Ha độ tuổi từ 16 - 18 tuổi; 02 nhóm người dân tộc La ha độ tuổi 24 - 65 tuổi).

Nhóm nghiên cứu cũng sử dụng các tài liệu, báo cáo, nghiên cứu từ các cơ quan nhà nước, viện nghiên cứu và các tổ chức nhằm phục vụ cho quá trình xây dựng và thiết kế nghiên cứu, đồng thời cũng bổ sung những tri thức cho kết quả nghiên cứu của nhóm thêm hoàn thiện hơn.

4. Giới thiệu địa bàn nghiên cứu

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2019 - 4/2019 nhóm nghiên cứu đã chọn 03 điểm: Bản Huổi Liếng, xã Nậm Păm, huyện Mường La; Bản Co Quyên, xã Noong Lay, huyện Thuận Châu; Bản Bung Lanh, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai. Được các xã Đoàn giới thiệu đây là 3 bản khá đặc trưng của dân tộc La Ha sinh sống tại 3 huyện nằm ở phía Bắc và Tây Bắc của tỉnh Quỳnh Nhai, Thuận Châu và Mường La giáp với các tỉnh Điện Biên, Lai Châu và Yên Bái nơi mà dân tộc La Ha phân bố tập trung nhất trong tỉnh.



Bản đồ hành chính tỉnh Sơn La

4.1 Ở Bản Huổi Liếng, xã Nậm Păm, Mường La

Đây là một bản tái định cư, gồm 38 hộ, 180 nhân khẩu. Do là bản tái định cư nên bản tập trung sống tách biệt với các bản khác. Ruộng, vườn hầu như bị mất hết sau trận lũ lịch sử năm 2017. Nằm cách thành phố Sơn La khoảng 70km về hướng Đông Bắc, bản nằm cạnh ngay dưới chân núi Phú Lương giáp địa giới phân tách với tỉnh Yên Bái, phía Bắc giáp xã Hua Trai và xã Ngọc Chiến; phía đông giáp xã Chiềng Muôn, phía tây giáp xã Pi Toong, phía nam giáp thị trấn Ít Ong. Bản có nhiều tiềm năng phát triển các loại cây lâm nghiệp lâu năm và sản xuất các loại cây lương thực (*ngô, sắn, lúa nước và lúa nương*). Đời sống sinh hoạt, ngôn ngữ và phong tục tập quán còn lưu giữ được nhiều nét đặc sắc đặc trưng của dân tộc La Ha.



Bản Huổi Liếng bị tàn phá sau trận lũ lịch sử 2017(Nguồn: vietnammoi.vn)



Một góc bản Huổi Liếng tại điểm tái định cư mới

4.2. Bản Co Quên, xã Noong Lay, huyện Thuận Châu

Xã Noong Lay nằm ở phía Đông Bắc của huyện. Diện tích tự nhiên 13,30 km², dân số 2.979 người, mật độ dân số 195 người/km² (2009). Gồm 5 dân tộc chính sinh sống: Kinh, Thái, Mông, Khơ Mú và La Ha. Co Quên là một trong 17 bản của xã, với diện tích 3,02 km² là địa bàn cư trú của các dân tộc La Ha, Khơ Mú, Mông, Thái. Nằm ở phía bắc của xã tiếp giáp với các xã Chiềng La, Chiềng Ngâm với địa hình dốc thoải rất thích hợp cho việc sản xuất nông - lâm nghiệp kết hợp. Nhà dân phân bố rải rác bên nương, suối để thuận tiện cho việc sản xuất và sinh hoạt. Bản có 17 hộ 54 nhân khẩu là người dân tộc La Ha. Bản vẫn còn lưu giữ được nhiều nét văn hóa đặc trưng của dân tộc La Ha.



Vị trí của bản Co Quên trong xã Noong Lay

4.3. Bản Búng Lanh, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai

Xã Mường Giàng có diện tích 54,75 km², dân số là 3228 người, mật độ dân số đạt 59 người/km² (2011). Phía Bắc giáp xã Chiềng Ôn; phía Đông giáp xã Chiềng Bằng; phía Nam giáp xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu; phía Tây giáp xã Tủa Tình và xã Ta Ma, Tuần Giáo Điện Biên. Toàn xã có 144 hộ, 599 người dân tộc La Ha, trong đó bản Bung Lanh có 53 hộ và 174 nhân khẩu (2019) . Nằm cạnh con sông Đà và cạnh các dòng phụ lưu sông, Bản có nhiều tiềm năng phát triển thêm ngành khai thác thủy sản ngoài việc làm nương, canh tác lúa và các loại cây lương thực khác. Chính vì vậy người La Ha ở đây còn được gọi là La Ha Củng (La Ha nước)



Một góc bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai

5. Hạn chế của nghiên cứu

5.1. Những khó khăn:

Trong quá trình thu thập thông tin, xây dựng nội dung nghiên cứu nhóm nghiên cứu gặp một số khó khăn sau đây:

- Xây dựng nội dung bảng hỏi còn nhiều thiếu sót do quá trình tổng quan tài liệu chưa khai thác được hết nội dung cần nghiên cứu;

- Kỹ năng phỏng vấn, thảo luận nhóm và khai thác các câu trả lời phỏng vấn của nhóm cũng còn gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh nghiệm và kỹ năng.

- Cả 3 điểm nghiên cứu đều là các bản vùng cao, đi lại khá khó khăn trong quá trình thu thập thông tin và chia sẻ ban đầu kết quả nghiên cứu.

5.2. Những hạn chế của nghiên cứu

Khả năng khai thác thông tin của nhóm còn chưa sâu, chắc chắn sẽ còn nhiều thiếu sót nhất định trong quá trình phỏng vấn cũng như viết báo cáo. Một số vấn đề liên quan tới văn hóa tín ngưỡng, nguồn gốc dân tộc La Ha từ góc độ giới nhóm nghiên cứu cũng chưa khai thác được nhiều.

6. Đạo đức nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện nghiên cứu này nhóm nghiên cứu đã tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của các tiêu chí đạo đức nghiên cứu: thành thật tri thức, cẩn thận, tự do tri thức, bảo mật thông tin...

Trước khi tiến hành phỏng vấn nhóm nghiên cứu đã luôn cố gắng tạo không khí thoải mái nhất, không gian thảo luận hay phỏng vấn thoải mái nhất có thể cho người được phỏng vấn hay thảo luận được thoải mái nhất (*hiên nhà, trên nương, trong nhà văn hóa, trên đường...*). Nhóm cũng đã cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân cũng như thông tin mục đích, nội dung nghiên cứu của nhóm cho người được phỏng vấn được biết trước khi tiến hành phỏng vấn. Toàn bộ nội dung thông tin nghiên cứu đã được cất giữ bảo mật tốt, không chia sẻ cho bất cứ cá nhân hay tổ chức nào ngoài nhóm nghiên cứu và Viện kinh tế Xã hội và Môi trường iSEE.

Trong quá trình xây dựng báo cáo, nhóm cũng đã tôn trọng thông tin, cố gắng phân tích, tổng hợp dữ liệu đã thu thập được để xây dựng nội dung báo cáo kết quả nghiên cứu của mình.

II. Tổng quan tài liệu

1. Một số khái niệm:

Trong quá trình xây dựng thiết kế nghiên cứu và thực hiện đề tài nhóm nghiên cứu đã cố gắng tìm hiểu đúc kết một số khái niệm, vấn đề như sau:

Giới: Là phạm trù chỉ quan niệm, vai trò và mối quan hệ xã hội giữa nam giới và nữ giới. Xã hội tạo ra và gán cho trẻ em gái và trẻ em trai, cho phụ nữ và nam giới các đặc điểm giới khác nhau. Bởi vậy, các đặc điểm giới rất đa dạng và có thể thay đổi được, hay nói một cách ngắn gọn: “*Giới là một thuật ngữ khoa học chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội*”.^[2]

Trong nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu tập trung chủ yếu vào đặc điểm, vị trí và vai trò của phụ nữ La Ha trong các mối quan hệ với gia đình, cộng đồng dân tộc La Ha.

Quan hệ giới: Là các mối quan hệ xã hội giữa phụ nữ và nam giới, đặc biệt là cách thức phân chia quyền lực giữa nam và nữ^[2].

Bình đẳng giới: Là sự thừa nhận và coi trọng như nhau các đặc điểm giống và khác nhau giữa phụ nữ và nam giới. Mục tiêu bình đẳng giới là xóa bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.^[2]

Phụ nữ và nam giới có vị thế bình đẳng như nhau và cùng:

+ Có điều kiện bình đẳng để phát huy hết khả năng và thực hiện các nguyện vọng của mình.

+ Có cơ hội bình đẳng để tham gia, đóng góp và thụ hưởng các nguồn lực xã hội và thành quả phát triển.

+ Được bình đẳng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

2. Định kiến tộc người xét trên góc độ Giới

Từ những năm 1930 cho đến tận 1980 luồng dân di cư của người dân miền xuôi (*Thái Bình, Hưng Yên, Nam Định, Hà Nam...*) đến những vùng kinh tế mới ở Tây Bắc như: Lào Cai, Lai Châu, Hòa Bình, Sơn La... đã làm biến đổi cơ cấu dân số và không gian sinh tồn tại các địa phương này. Cơ cấu dân số bị thay đổi được hiểu là sự thay đổi cả về số lượng và thành phần dân tộc, không gian nơi ở cũng có nhiều sự thay đổi đường xá, nhà ở và cả khu vực canh tác của hầu hết 24 dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc^[3] là ruộng nương, rừng núi... Những phương thức lao động sản xuất mới được áp dụng làm thay đổi phần nào hình thức canh tác sản xuất nông nghiệp và những thực hành văn hóa của các dân tộc thiểu số tại vùng.

“Nội dung bảo tồn các giá trị văn hoá bền vững của dân tộc không được thể hiện trong các bản kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở mọi cấp, từ Trung ương đến địa phương. Trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, các mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội đều được nêu cụ thể với hệ thống chỉ tiêu/chỉ số/giải pháp cụ thể. Nhưng với lĩnh vực văn hoá, mọi mục tiêu đều chỉ gắn với các loại hình dịch vụ

văn hoá (*phát thanh - truyền hình, cung cấp sách báo, ấn phẩm, điện ảnh, sân khấu...*) hay các hoạt động văn hoá sự nghiệp (*ngiên cứu, khai quật khảo cổ, sưu tầm hiện vật, phát triển hệ thống bảo tàng...*); không có bất kỳ hệ thống chỉ tiêu/chỉ số/giải pháp khả thi cụ thể nào nhằm đạt được mục tiêu bảo tồn các giá trị văn hoá như một thực thể sống và biến các giá trị đó thành động lực của tiến trình phát triển... Các tri thức bản địa - cốt lõi của văn hoá truyền thống - đều không được tính đến trong khung kế hoạch của các cấp chính quyền từ Trung ương xuống địa phương” [4].

Từ những hình thức đối ngược giữa hai vùng miền khác nhau, văn hóa, tư tưởng, phương thức sinh hoạt, ngôn ngữ giữa thiểu số và đa số tạo nên sự định kiến không chỉ là sự định kiến về tộc người nữa mà còn có cả định kiến về giới. Trong những cuộc nói chuyện với người La Ha họ “tự định kiến” bản thân và cả về góc độ giới và dân tộc mình: “*Người dân tộc mình thế đấy...*”, “*phụ nữ La Ha chỉ thế thôi...*”.

Các diễn ngôn về “khai sáng” cho phụ nữ dân tộc thiểu số; các thông điệp về Bình đẳng giới với phụ nữ DTTS cũng có thể đang có sự áp đặt về “định kiến tộc người” . Trong điều 7 khoản 5 Luật Bình đẳng giới 2006 nhận định rằng : “**Hỗ trợ** hoạt động bình đẳng giới tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; **hỗ trợ** những điều kiện cần thiết để **nâng chỉ số phát triển giới** đối với các ngành, lĩnh vực và địa phương mà chỉ số phát triển giới thấp hơn mức trung bình của cả nước”. Điều này dưới một góc nhìn của nhóm nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sự áp đặt sự bất bình đẳng giới của các chính sách, của Luật bình đẳng giới còn khá nặng nề tại các vùng đồng bào DTTS hơn những vùng dân tộc đa số chính vì vậy Nhà nước cần phải “*hỗ trợ*”, “*nâng trình độ phát triển giới...*”.

Luật tục theo GS.TS Ngô Đức Thịnh “*Luật tục là một hình thức của tri thức bản địa, tri thức địa phương, được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài, qua kinh nghiệm ứng xử với môi trường và ứng xử xã hội, đã được định hình dưới nhiều dạng thức khác nhau, được truyền từ đời này sang đời khác qua trí nhớ, qua thực hành sản xuất và thực hành xã hội. Nó hướng đến việc hướng dẫn, điều chỉnh và điều hoà các quan hệ xã hội, quan hệ con người với môi trường thiên nhiên. Những chuẩn mực ấy của luật tục được cả cộng đồng thừa nhận và thực hiện, tạo nên sự thống nhất và cân bằng xã hội của mỗi cộng đồng*” [5]. Và trong nghiên cứu này nhóm cũng đề cập đến một số luật tục trong quan hệ với cộng đồng và gia đình của người phụ nữ

La Ha: luật tục về sở hữu, quan hệ vợ chồng, con cái, trong các lễ hội văn hóa truyền thống.

III. Kết quả nghiên cứu

Từ 74 mẫu (*cả thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu*) tại 03 điểm nghiên cứu (*Bản Huổi Liếng, xã Nậm Păm, huyện Mường La; Bản Co Quyên, xã Noong Lay, huyện Thuận Châu; Bản Bung Lanh, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai*). Nhóm đã chọn ra 49/52 mẫu phỏng vấn sâu tiêu biểu người trong cộng đồng La Ha để xây dựng báo cáo trong đó có: 25 nữ và 24 nam độ tuổi từ 24 - 65 tuổi

Bảng số lượng đối tượng mẫu nghiên cứu

Giới tính	Tổng	Đã kết hôn	Chưa kết hôn
Nam	35	29	7
Nữ	39	33	6
Tổng	74	62	12

Qua những tài liệu nghiên cứu cùng những câu chuyện mà nhóm thu thập được, có thể thấy rằng cộng đồng dân tộc La Ha có thiết chế chế độ phụ hệ đó là chế độ mà người cha làm chủ trong gia đình và có vị trí trong xã hội, con cái phải theo họ cha.

Sản xuất phát triển, kéo theo sự phân công lao động. Người đàn ông gánh vác những công việc nặng nhọc, đóng vai trò quan trọng trong sản xuất (chế tạo công cụ, đúc đồng...). Vì vậy, vai trò người cha quan trọng hơn người mẹ. Người đàn ông dần dần trở thành người chủ gia đình, chủ thị tộc. *Không chỉ con cái mang họ bố mà cả vợ cũng phải mang họ chồng, con gái không được thừa kế tài sản trong gia đình*^[1].

Nam giới trong cộng đồng La Ha giữ một vị trí vô cùng quan trọng trong việc: thừa kế tài sản; Làm chủ hộ, đưa ra các quyết định, trong thờ cúng... Trong các vị thần linh thì “thần dương vật” (linga) và “thần cung kiếm” là đáng sợ nhất^[1]. Các vị thần này là hiện thân cho sức mạnh của nam giới, vai trò của nam giới trong văn hóa cộng đồng của người La Ha.

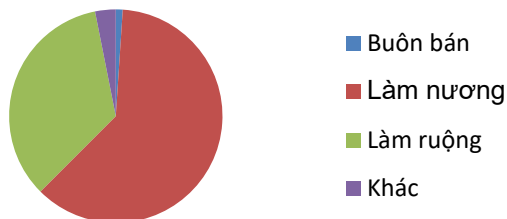
Bên cạnh đó phụ nữ La Ha cũng phải tuân thủ các luật tục, quy tắc xã hội về giới đối với gia đình và cộng đồng người La Ha, phần này sẽ được trình bày rõ hơn trong các nội dung dưới đây.

1. Phụ nữ La Ha trong gia đình

1.1. Phân chia lao động

Sinh kế của người La Ha

Đối với dân tộc La Ha, những mẫu mà nhóm khai thác được, các công việc trong gia đình đều có sự sắp xếp nhất định. Các công việc sản xuất chủ yếu, thường ngày của người dân tộc La Ha là làm nông - lâm nghiệp: làm nương, làm ruộng chăn nuôi gia súc lớn, gia súc nhỏ, gia cầm với quy mô hộ gia đình và nhỏ lẻ.



Hoạt động kinh tế thường ngày của dân tộc La Ha

Trong những năm gần đây, nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn đưa các cây ăn quả, công nghiệp lâu năm vào trong sản xuất đem lại lợi nhuận đáng kể cho gia đình cũng như phát triển kinh tế địa phương nói chung. Không còn những những phương thức du canh du cư, săn bắt hái lượm lệ thuộc nhiều và tài nguyên rừng như trước đây.

Ở Bản Huổi Liếng, xã Nậm Păm, huyện Mường La đây là một bản tái định cư nên bản tập trung sống tách biệt với các bản khác. Ruộng bị mất hết sau trận lũ lịch sử năm 2017. Nên hoạt động sản xuất kinh tế chủ yếu của người dân là làm nương và chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ. Công việc thường ngày của người phụ nữ La Ha cũng giống đàn ông chủ yếu là làm nương, chăn nuôi thêm gia súc, ngoài ra còn các công việc nội trợ ở nhà như nấu nướng, dọn dẹp, giặt giũ, chăm sóc các con, đưa con đi học... và sự phân chia công việc đó đã tồn tại trong mọi gia đình trong nhiều thế hệ từ trước đến nay và họ cảm thấy hài lòng với sự phân chia công việc đó và coi đó là tiêu chuẩn của một gia đình chuẩn mực.

Tại bản Co Quên, xã Noong Lay, huyện Thuận Châu thì dân tộc La Ha phân bố rải rác bám theo các khe suối, đồi núi thấp sống cùng với các dân tộc khác như Thái, Kháng, Xinh Mun. Ngoài làm nương, họ còn canh tác lúa nước, ngô,... trồng nhiều các loại cây ăn quả (chanh leo, dưa hấu...), các cây công nghiệp và lâm nghiệp.

Một đặc điểm nổi bật trong sản xuất nông nghiệp ở đây chủ yếu là phụ nữ. Họ trao đổi “công” cho nhau (*mỗi hộ sẽ cử 1 đến 2 lao động đến giúp các gia đình khác và các hộ khác sẽ trả lại số công tương ứng*). Rất nhiều đàn ông, đặc biệt là thanh niên và trung niên thì đi làm ăn xa nhà tại các thành phố lớn kiếm tiền gửi về cho gia đình.



Một buổi lao động tập thể của phụ nữ La Ha

Còn tại bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai người dân tộc La Ha ngoài việc làm nương rẫy, chăn nuôi một số người dân còn biết đến hoạt động sản xuất đánh bắt thủy sản do gần lòng hồ, buôn bán nhỏ.

Nói chung, công việc thường ngày của người La Ha chủ yếu là làm ruộng, làm nương, chăn nuôi thêm gia súc, một số người đã đi làm công nhân tại các thành phố lớn để kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Về cơ bản mọi công việc trong gia đình đều hướng đến sự chia sẻ chung là “cùng làm”. Nếu như trước đây quyền quyết định các vấn đề trong gia đình thuộc về người đàn ông thì hiện nay họ đã có sự bàn bạc với nhau trước khi ra quyết định.

Quan điểm công việc nặng nhẹ, trụ cột trong gia đình

Trong thiết chế xã hội phụ hệ của người La Ha, họ cho rằng phụ nữ là phái yếu nên phụ nữ không phải làm những công việc nặng, tốn nhiều sức lực. Trước đây, hình thức canh tác du canh du cư còn phổ biến thì đàn ông phải biết săn bắt, bẫy thú, xẻ gỗ làm nhà... đây được coi là những công việc nặng, còn phụ nữ hái lượm, trồng ngô, lúa, bông... mang bông đi đổi lấy vải thêu thùa may quần áo, các vật dụng cho gia đình, chăm sóc con cái... là việc nhẹ. Hiện nay, phương thức sản xuất thay đổi đàn ông vẫn cho rằng mình phải làm những công việc nặng như: vác gỗ, kéo gỗ, cưa xẻ gỗ,... hay cùng là công việc đi nương nhưng phụ nữ là người về sớm hơn để chuẩn bị cơm nước cho gia đình. Đàn ông tuy làm việc nặng nhưng họ lại có thời gian nghỉ ngơi nhiều, số lượng đầu việc lại ít hơn phụ nữ trong sản xuất và chăm sóc gia đình.



*Buổi đi đi làm nương về của một cặp vợ chồng người La Ha,
đàn ông thường phải mang những thứ nặng hơn khi trở về*

Khi được phỏng vấn, cả đàn ông và phụ nữ La Ha đều cho rằng trụ cột gia đình là người có nhiều sức khỏe hơn, là chủ hộ gia đình, là người thừa kế mọi tài sản, người kiếm được nhiều tiền nhất, làm ra được nhiều của cải hơn thì người đó sẽ là trụ cột gia đình và hầu hết là đàn ông La Ha sẽ là người trụ cột ở trong gia đình. Người phụ nữ không thể làm trụ cột gia đình vì họ cho rằng mình không đủ sức khỏe để đảm đương, chăm lo cho cả gia đình mặc dù họ cũng tham gia đóng góp công sức để xây dựng gia đình, họ nghĩ rằng bổn phận của người phụ nữ là chăm sóc con cái, phụ giúp chồng.

Bên cạnh đó, cũng có những gia đình trẻ họ cho rằng cả phụ nữ và đàn ông đều có thể là trụ cột, đóng vai trò ngang nhau thậm chí là người phụ nữ đứng ra quyết định và gánh vác gia đình cho nên mọi công việc hầu như không có sự phân chia giữa vợ hay chồng. Chị LTN bản Bung Lanh cho biết: *“Sự phân chia công việc gia đình thì ngang nhau thôi, không ai làm hơn ai cả, làm nương làm rẫy cũng làm như nhau, công việc gia đình thì cũng thế”*.

Khi nhóm đặt câu hỏi: *“nếu được lựa chọn làm đàn ông hay phụ nữ anh chị sẽ muốn là đàn ông hay phụ nữ?”* Thì cả đàn ông và phụ nữ họ đều mong muốn được làm con trai, được làm đàn ông. Phụ nữ La Ha cho rằng mặc dù đàn ông phải làm việc nặng hơn nhưng khối lượng công việc ít và có thời gian nghỉ ngơi nhiều hơn, còn đàn ông La Ha họ không muốn thay đổi vì đàn ông được thừa kế nhiều tài sản và có thời gian chăm sóc bố mẹ đẻ hơn phụ nữ.

Sự phân chia công việc trong gia đình và sản xuất

Công việc thường ngày của một người phụ nữ La Ha chủ yếu là làm ruộng, làm nương, chăn nuôi thêm gia súc, ngoài ra còn phải làm các công việc nội trợ: ở nhà như nấu nướng, dọn dẹp, giặt giũ, chăm sóc các con, đưa con đi học.... Còn đàn ông việc thường ngày của họ là cũng là làm nương rẫy, làm ruộng,... một số thì đi làm công nhân tại các thành phố lớn để kiếm thêm thu nhập cho gia đình.

“Từ trước đây, người dân tộc La Ha trồng bông để đổi lấy vải từ người Thái, trồng ngô, trồng lúa trên nương để lấy lương thực, trong công việc này họ cũng đã có sự phân công rõ rệt cụ thể như con trai chọc lỗ để phụ nữ gieo hạt, họ dùng một cây gậy vừa tay cầm, vót nhọn một đầu rồi chọc mạnh trên nền đất cứng. Lỗ chọc trên mặt đất cộng đoạn vót nhọn trên chiếc gậy chỉ có con trai mới được làm vì họ quan niệm rằng con trai là trụ cột trong gia đình, họ có sức khỏe lỗ càng sâu một phần nhờ độ nhọn của chiếc gậy tượng trưng cho sự khéo léo, đảm đương của người đàn ông, và việc làm đó của đàn ông sẽ đem lại sức sống mùa màng xanh tốt có thể xua đuổi chim thú không để phá hoại mùa màng” ông CVH bản Huổi Liếng, xã Nậm Păm, huyện Mường La cho hay.

Ngày nay, người đàn ông vẫn chia sẻ công việc nhà với vợ, ngược lại người phụ nữ cũng đóng góp ý kiến giúp chồng quán xuyến nhà cửa, giữ gia đình hòa thuận. Khi kinh tế phát triển người La Ha không còn trồng bông để đổi lấy vải, không còn cần thêu dệt những chiếc khăn Piêu đội đầu, những họa tiết trên những chiếc áo, làm đệm, chăn... do hàng hóa ngày càng phát triển và có sẵn. Phụ nữ La Ha vì thế thay vì ngày ở nhà chỉ chăm con, bếp núc, thêu dệt, đan lát... họ cũng đã cùng chồng lên nương trồng trọt, khai thác các tài nguyên của rừng lấy kế sinh nhai.

Chăm sóc con cái

Việc chăm sóc con cái người La Ha cho rằng là việc của phụ nữ với những công việc chủ yếu là cho con ăn, giặt rũ, đưa con đi học, chăm con khi đau ốm... Khi con còn nhỏ người phụ nữ giữ một vai trò quan trọng trong việc chăm sóc con cái. Tuy nhiên hiện nay, nhiều gia đình trẻ nhận thức rằng việc chăm sóc con là việc của cả phụ nữ lẫn đàn ông, ai cũng cần giúp sức để cho con cái phát triển tốt hơn.

Nhận định	Bản Huổi Liếng	Bản Co Quên	Bản Bung Lanh
Của phụ nữ	64.29	50.0	68.75
Của đàn ông	0	12.5	0
Cả hai	35.71	37.5	31.25

Bảng thống kê nhận định việc chăm sóc con cái là của ai

Trong chế độ phụ hệ việc chuồng con trai, yêu thích đẻ con trai hơn cũng không ngoại lệ đối với dân tộc La Ha, đến bản Co Quên mọi người có chia sẻ: “*Khi người phụ nữ trong thời kì thai sản, nếu người phụ nữ sinh con trai, người đàn ông phải kiêng ra ngoài ba ngày chỉ ở bên bếp lửa chăm sóc vợ, còn nếu vợ con gái thì kiêng hai ngày họ cho rằng con trai quan trọng hơn. Nhưng dù sinh con trai hay con gái thì người bố cũng sẽ đi vào rừng chặt tre với mong muốn đưa con của mình sẽ phóng khoáng, không ki bo, biết phép tắc, lễ nghĩa*”.

Việc chăm sóc con cũng là một phần của việc dạy dỗ những thực hành văn hóa truyền thống của dân tộc, dạy con lên nương, làm rẫy, săn bắt, nấu nướng, đan lát,... và nhiệm vụ này cũng là nghĩa vụ của cả phụ nữ lẫn đàn ông trong quá nuôi dạy con cái cho đến khi trưởng thành.

Người La Ha hiện nay, rất ít gia đình còn mời thầy mo, thầy cúng đến chữa bệnh cho gia đình mình đặc biệt là cho con cái như trước kia. Ngày nay ngoài việc chăm sóc sức khỏe cho con cái bằng các loại thuốc nam truyền thống, người La Ha còn chủ động đến các cơ sở y tế thôn bản để thăm khám. Tuy nhiên, điều kiện địa hình, phương tiện đi lại thiếu thốn nên việc thăm khám sức khỏe thường xuyên định kỳ cho con cái gia đình là một điều hết sức khó khăn chính vì vậy đàn ông thường sẽ là người đưa vợ con đi khám và chữa bệnh.

1.2. Sở hữu tài sản - Quản lý tài chính, tiền bạc

Trong gia đình phụ hệ của người La Ha từ trước đến nay phụ nữ không được thừa kế tài sản. Trong tục cưới của người La Ha trước đây, hôn nhân đã mang tính chất mua bán thể hiện ở khoản tiền cưới (nang khả pon - giá đầu người) để trả ơn bố mẹ vợ và tục ở rể. Sau khi về nhà chồng, cô dâu sẽ không được về nhà bố mẹ đẻ nữa, dù chồng chết ^[1]. Và nếu góa chồng, mọi tài sản sẽ được con trai trong gia đình thừa kế.

Ngày nay, việc thừa kế vẫn thuộc về người con trai, việc thách cưới không còn nhiều như trước (*ngoài tiền phải có trâu, bò, lợn, gà, gạo, rượu...*), tục ở rể cũng không còn duy trì nếu có cũng chỉ ở lấy lệ từ 1 - 2 tháng, phụ nữ sau kết hôn cũng có thể trở về bố mẹ đẻ nhưng chỉ được 1 -2 lần trong năm, thường thì khi gia đình có việc (*bố mẹ ốm nặng, cưới xin, ma chay...*). Các tài sản lớn trong gia đình thường là đàn ông sẽ đứng tên và sở hữu.

Việc cầm tiền chi tiêu chung cho gia đình có sự khác biệt ở trong cộng đồng người dân tộc La Ha ở các gia đình cũng như các bản. Nhưng phần lớn phụ nữ La Ha trong gia đình thường sẽ là người cầm tiền chi tiêu các khoản nhỏ sinh hoạt trong gia

đình vì phụ nữ thường là người làm các công việc nội trợ trong gia đình và đảm nhiệm việc chăm sóc con cái, chồng, bố mẹ chồng.

Nhận định	Bản Huổi Liếng	Bản Co Quên	Bản Bung Lanh
Của phụ nữ	50.0	68.75	56.25
Của đàn ông	42.86	25.0	31.25
Cả hai	7.14	6.25	12.5

Bảng nhận định về việc cầm tiền chi tiêu chung cho gia đình là của ai?

Đối với người La Ha người cầm tiền chi tiêu trong gia đình phải là người biết sắp xếp, vun vén mọi thứ trong gia đình. Nên rất nhiều gia đình việc cầm tiền chi tiêu lại là đàn ông vì bản ở xa trung tâm, việc đi lại mua bán đồ dùng sinh hoạt, thực phẩm, vật dụng... vô cùng khó khăn. Đàn ông biết đi thành thạo xe máy nên việc cầm tiền sinh hoạt chung họ cũng đảm nhiệm cầm và quyết định chi tiêu.

Từ xưa, khi chưa có sự can thiệp của các chính sách của nhà nước về quyền sở hữu đất đai thì việc đứng tên các tài sản lớn trong gia đình La Ha, như quyền sử dụng đất, quyền sử dụng xe máy hay các tài sản lớn khác hầu như đều mang tên của đàn ông. Bởi đàn ông La Ha thường sẽ là người chủ hộ trong gia đình. Phụ nữ La Ha sau khi lấy chồng phải dọn về nhà chồng ở, quyền sử dụng đất thường là từ bố mẹ chồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ đó mà tên sử dụng đất, các vật dụng lớn đều mang tên của đàn ông chính vì vậy người La Ha cho rằng, con nào cũng quan trọng như nhau nhưng muốn có con trai để sau này nối dõi, thờ cúng ông bà tổ tiên, và quan trọng là việc thừa kế những tài sản mà ông cha xây dựng để lại.

Tuy vậy, phụ nữ La Ha cho rằng việc đứng tên ai không phải là việc quá quan trọng, về cơ bản đàn ông sẽ là người đứng tên chủ hộ, tham dự các cuộc họp chính trong làng bản và thuận tiện hơn trong công tác xã hội của địa phương, việc đi lại và phân chia công việc trong gia đình dễ dàng hơn so với phụ nữ.

Cô LTL ở bản Co Quên, Thuận Châu cho rằng: “*đấy⁽¹⁾ là cũng không phải là phân biệt là vợ chồng gì đâu, nhưng mà người đứng chủ trong gia đình đấy vẫn là đứng lên là người chồng, có cái lo kinh tế thì chồng không biết lo thì là vợ thế thôi, vẫn tôn trọng chồng vẫn phải cho tên chồng*”.

Còn theo anh QVĐ bản Co Quên, Thuận Châu lại cho rằng: “*Cái đấy là người chồng, người đàn ông trong gia đình, cơ bản trong cái hộ khẩu và các giấy tờ đấy là mình là chủ hộ cho nên là mình đi làm nó sẽ tiện hơn*”.

(1) “đấy” là việc đứng tên các tài sản lớn.

Nếu trước kia phương tiện vận chuyển của người La Ha là: đi bộ, trâu kéo, ngựa thồ^[1] thì hiện nay phụ nữ La Ha vẫn di chuyển đi lại để làm việc và lao động thường bằng cách đi bộ, có nhiều gia đình cho rằng việc mua xe đứng tên chồng là vì *chồng biết đi xe, am hiểu xe máy hơn mình nên cũng không có gì bất thường cả*. Nếu vợ cũng muốn đi xe thì thường cái xe máy thứ 2 trong gia đình mới được đứng tên của mình hoặc là tài sản do bố mẹ để cho trước khi sang nhà chồng.

Điều ấy cho thấy phụ nữ La Ha tôn trọng chồng cũng như những giá trị truyền thống trong gia đình của người La Ha. Việc đàn ông là chủ hộ, là người đứng tên các tài sản lớn đó là nền nếp, quy tắc cộng đồng mà gia đình nào cũng có.

1.3. Quyền tự quyết

Tự quyết trong việc mua bán các vật dụng, tài sản có giá trị lớn

Trong gia đình La Ha hầu hết khi mua một tài sản lớn một con trâu, chiếc xe máy, một chiếc ti vi... đều cần có sự bàn bạc thống nhất giữa hai vợ chồng. “*Thuận vợ thuận chồng*” mới đưa ra quyết định có mua hay không. Ông LVD nói: “*Cái đấy (việc mua bán các tài sản có giá trị lớn) thì cả hai vợ chồng với cùng con cái quyết định, mình phải bàn nhau nếu mà muốn mua xe hoặc cái gì mình phải bàn cả gia đình thống nhất mới mua*”. Qua đó cho thấy, phần nào tiếng nói và ý kiến của phụ nữ được tôn trọng trong gia đình trước một việc quan trọng nào đó. Tuy nhiên, người đàn ông lại là người được đưa ra những gợi ý và chốt các ý kiến trong gia đình để đưa ra quyết định cuối cùng.

Tự quyết trong hôn nhân

Phụ nữ La Ha có quyền được lựa chọn, tìm hiểu và quyết định lấy người mình yêu làm chồng, họ cũng có thể lấy người ngoài cộng đồng (Thái, Dao, Khơ Mú...) theo ý muốn. Người La Ha cho rằng việc kết hôn ngoài cộng đồng là việc không có vấn đề gì, trong cộng đồng của người La Ha cũng có rất nhiều người kết hôn với người ngoài cộng đồng và gia đình của họ cũng rất hòa thuận và hạnh phúc.

Trước đây, sau tục ở rể, “khi cô dâu về nhà chồng họ phải đổi theo họ của chồng và không được về nhà mẹ đẻ nữa, dù chồng chết. Trường hợp người đàn bà góa đi bước nữa thì người chồng thứ hai mang lễ cưới nhỏ hơn được gọi là *thu coi pọng* (làm gà báo cưới) đến gia đình người chồng thứ nhất chứ không cần có quan hệ gì với bố mẹ của người đàn bà góa. Người đàn bà góa đi bước nữa vẫn quan niệm rằng khi chết đi, hồn lại tìm về với người chồng chính thức đã làm lễ *thu mà phu* (làm cơm rượu)⁽¹⁾. Khi bố mẹ mất mà chưa làm được lễ cưới *thu mà phu* thì con cái phải làm để bố mẹ được sống với nhau ở thế giới bên kia”.^[1] Trong thời gian ở rể 4 -8 năm, người đàn ông sẽ làm các công việc được quy định bởi địa vị cũng như đời sống của nhà gái để quy định số lượng năm ở rể, số lượng thóc phải làm ra, số lượng gỗ,

(1) Thu mà phu (làm cơm rượu) là lễ cưới chính thức sau tục ở rể người con dâu bắt đầu về nhà chồng.

diện tích phát nương rẫy... để trả ơn nuôi dưỡng cho gia đình nhà gái^[3]. Xét ở một góc nhìn khác thì việc ở rể cũng có thể coi là một hình thức mua bán người con gái và số tiền chính là số năm ở rể, tiền thật khi xin cưới (khả pon), số thóc, số công mở mang nương rẫy.. . người con dâu cũng cần phải chuẩn bị các lễ vật khi sang nhà chồng sau lễ cưới chính thức *thu mà phu* như áo, váy, chăn, nệm, gói cho gia đình chồng (nhà chồng bao nhiêu người thì bấy nhiêu bộ cần phải chuẩn bị). Mặc dù được tự do lựa chọn người mình yêu thương nhưng trong quá trình ở rể, phụ nữ không có quyền dừng lại cuộc hôn nhân vì lúc này toàn quyền thuộc về cha mẹ đẻ, đàn ông thì lại có quyền dừng việc ở rể và tự ý bỏ về nếu thấy không phù hợp.

Chịu ảnh hưởng thực hành văn hóa của các dân tộc khác đặc biệt là người Thái đen, tác động của những ách thống trị và những ràng buộc về thể chế xã hội mà tục ở rể ngày càng mai một theo thời gian. Dưới thời phong kiến, đặc biệt dưới thời kì Thực dân Pháp đô hộ nước ta cuộc sống nhân dân vô cùng cực khổ, trong đó có cả đồng bào các dân tộc Tây Bắc. Họ bắt nam giới đi phu, đi lính ở những vùng xa xôi nguy hiểm đến tính mạng chính vì thế nhiều khi các chàng rể phải đi thay cho bố vợ^[3]. Sau cách mạng tháng Tám, xã hội có nhiều biến chuyển mới. Trường hợp ở rể là cán bộ, bộ đội, thanh niên xung kích... do tính chất công việc không thể ở rể được thì con gái vẫn ở nhà bố mẹ đẻ và chồng thì đi công tác (ở rể vắng mặt), sau khi hoàn thành nhiệm vụ thì về làm đám cưới^[3]. Thêm nữa, sự giao thoa với các nền văn hóa miền xuôi (*phát triển vùng kinh tế mới*), kinh tế, phương thức lao động sản xuất, tập quán canh tác... cũng thay đổi theo nên tục ở rể ngày càng bị mai một đi.

Ngày nay, phụ nữ La Ha vẫn được tự do chọn lựa người mình yêu, việc thách cưới đã có nhiều thay đổi, tục ở rể không còn phổ biến và những sính lễ cũng khác xưa nhiều, phụ nữ khi về nhà chồng thay vì tặng gia đình nhà chồng những vật dụng quần áo, chăn gói, nệm... thì bây giờ có thể thay thế bằng ti vi, nồi cơm điện, bàn ghế, giường, tủ... Phụ nữ cũng đã được trở về thăm bố mẹ đẻ trong năm, không buộc phải đổi họ theo họ của chồng.

Tự quyết trong việc đi lại

Nếu trước kia khi phụ nữ La Ha về nhà chồng thì ngoài phải đổi họ của chồng thì sẽ không được về nhà bố mẹ đẻ nữa thì nay khi đi lại đâu đó trừ những công việc hàng ngày như: đi làm ruộng, nương, bắt cua, ốc, đi chợ, đi bán hàng... phụ nữ cần phải xin phép chồng, bố mẹ chồng để gia đình có thêm sự củng cố niềm tin tránh sự hiểu lầm, nếu chồng hay gia đình chồng không đồng ý thì phụ nữ nhất định không được đi kể cả việc đi về thăm bố mẹ đẻ. Anh LVS ở Mường Giàng,

Quỳnh Nhai cho hay: “*Cái này nếu về với bố mẹ đẻ thì nếu xin phép bố mẹ (chồng) thì cũng được nhưng mà phải có một lời xin phép chồng thì mới được đi được*”.

Tự quyết trong việc sinh con

Khi điều kiện kinh tế khó khăn, y tế thôn bản chưa phát triển trước đây (biện pháp phòng- tránh thái, các cơ sở chăm sóc sức khỏe chưa có) việc đẻ và nuôi con trong gia đình La Ha vô cùng vất vả cho nên phải cố đẻ thêm để duy trì nòi giống, chồng và bố mẹ chồng sẽ là người đưa ra quyết định cho người phụ nữ sẽ phải đẻ mấy con: “*Đây là thống nhất với nhau thôi, thống nhất nhau thôi, bác thì sinh ra được bốn đứa rồi, hai trai một gái là ba đứa rồi nhưng mà bố mẹ chồng không nhất trí, vì bố mẹ chồng bảo là khi nuôi con hồi xưa vất vả là chết hết là chỉ có sống một bác trai đây, xong là cứ đẻ ra lúc người ta chưa nghiêm ngặt thì cứ đẻ ra ông bà nuôi cùng, thì đẻ ra nó thành ba trai thì đẻ ra tiếp, ba trai thì đẻ ra một đứa nữa thành bốn trai một gái*”- Bác LTL ở Noong Lay, Thuận Châu cho hay.

Trước đây, thậm chí đến tận bây giờ, một số gia đình do người chồng quyết định là nên sinh mấy con và mong muốn có con trai cho nên dù đã có 2 - 3 cô con gái vẫn muốn vợ mình sẽ cố đẻ tiếp để có được một người con trai,... Nếu như không đẻ được con trai thì một số người đàn ông sẽ cho rằng đó là lỗi của người vợ và đi ngoại tình. Tuy nhiên, người La Ha cũng có những hình thức phạt đối với người ngoại tình, đó là: phạt tiền, phạt con lợn đối với 2 người ngoại tình đó để làm lễ “*pành khuôn*” theo cách gọi của người La Ha, nhưng không được lấy tài chính trong nhà để làm mà phải lấy từ bên ngoài, cụ thể là lấy từ gia đình bố mẹ của người đi ngoại tình... Từ xưa đến nay vẫn duy trì cách xử lý đó...

Hiện nay, phụ nữ La Ha cũng có quyền đưa ra ý kiến quyết định mình sinh mấy con trong gia đình. Tuy nhiên việc sinh mấy con đối với dân tộc La Ha còn bị ràng buộc bởi các chính sách xã hội bởi có những địa phương chỉ cho sinh 2 con, còn có những địa phương lại có chính sách cho người dân tộc La Ha được sinh 3 con. Anh LVT Bản Co Quên, Noong Lay cho hay: “*Bản mình địa phương cho phép dân tộc La Ha đẻ con thứ 3, do La Ha là một dân tộc rất ít người, quỹ đất tự nhiên còn rộng*”.

Các chính sách xã hội của Nhà nước và địa phương ngày càng có sự can thiệp đến suy nghĩ thay đổi về vấn đề sinh sản của dân tộc La Ha; mỗi gia đình chỉ có từ 1 đến 2 con, đẻ con thứ 3 sẽ bị chính quyền phạt tiền, không đủ nguồn lực chăm sóc dạy dỗ con. Anh LVH ở Mường La kể “*Đầu thì được hai con gái chồng bảo là thích bé con trai nữa, thế thôi là sinh một đứa nữa đi, thêm một con gái nữa được ba con gái, thôi mình nghĩ, đằng nào cũng không được rồi, đấy thế*”.

1.4. Quan niệm về vai trò của đàn ông và phụ nữ trong gia đình

Trong gia đình La Ha hiện nay, việc sinh con trai được coi là một việc quan trọng không chỉ bởi con trai là người thừa kế, con trai là sẽ phải chăm sóc bố mẹ khi về già mà trong chế độ phụ hệ của người La Ha thì người con trai là người mới được phép cúng bái tổ tiên, cha mẹ và thần linh còn phụ nữ đã làm dâu thì không được phép. Nếu ở dân tộc Kinh trong đám tang, con trai sẽ là người chống gậy trong lễ tang và khi đưa cha mẹ đến nơi chôn cất thì người dân tộc La Ha, chỉ đàn ông mới có thể cầm dao đuôi ma bậc ông đi để bắt đầu thờ ma bố.^[1]

Phụ nữ sau khi lấy chồng cũng chỉ có thể về nhà chồng 1 năm cũng vài lần thôi. Chị QTT Bản Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai cho biết: *“Về thăm ngoại thì xin phép bố mẹ bên nội, hỏi chồng thì chồng cho lên thì mình mới được lên được, còn chồng bảo không lên thì không được lên vì sợ có nhiều việc”*.

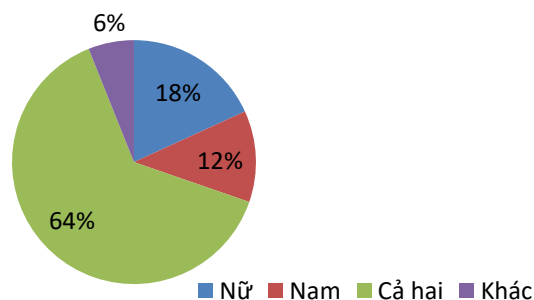
100 % mẫu khảo sát đều cho rằng đàn ông La Ha phải là người đứng tên chủ hộ, đứng tên sổ hộ khẩu, đứng tên quyền sử dụng đất. Trong gia đình bố mất đi thì con trai sẽ là người được kế nhiệm đứng tên thay cho bố. Ông LVV - bản Huổi Liếng, Nậm Pấm, Mường La cho rằng: *“Con trai là thừa kế của bố mẹ, không có con trai thì khó khăn lắm, bởi vì con gái là đi nhà chồng hết, không ai chăm sóc khi mình ốm đau, già, nếu không có con trai là chết, mình chết không ai chôn cất. ...con gái thì không khênh đi được.”*

1.5. Duy trì các giá trị văn hóa truyền thống

1.5.1. Việc duy trì các giá trị văn hóa truyền thống là của ai?

Trong gia đình La Ha việc duy trì các nét truyền thống là một việc hết sức có ý nghĩa, thường thì ông bà sẽ là người truyền đạt đến con cháu của mình: ngôn ngữ, trang phục, cách săn bắt, sinh tồn... Tuy nhiên do nhiều luồng văn hóa từ các cộng đồng khác, cùng sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế xã hội đang làm thay đổi nhiều suy nghĩ, thói quen và văn hóa truyền thống của người dân tộc La Ha hiện nay.

Tỷ lệ ý kiến cho rằng số người cho rằng ai là người truyền đạt đến truyền thống văn hóa



Qua biểu đồ trên ta thấy tỉ lệ số quan điểm cho rằng việc phụ nữ đóng vai trò gìn giữ văn hóa truyền thống dân tộc là một điều hết sức quan trọng phụ nữ chiếm 18% trong đó nam giới là 12% vì công việc chăm sóc con cái là công việc chủ yếu của phụ nữ nên việc chăm sóc con cái sẽ gắn liền với những thực hành văn hóa của dân tộc La Ha (*dạy con nói, theo mẹ lên nương canh tác, chăm sóc sức khỏe trong gia đình, ...*).

Qua trang phục thường ngày cũng có thể cho ta thấy, trong cộng đồng La Ha chỉ có phụ nữ là còn lưu giữ những nét truyền thống là chiếc váy xà cạp màu đen truyền thống và búi tóc (tằng côn, tằng cầu) là 2 thứ không thể thiếu trong văn hóa truyền thống của La Ha.

Việc truyền đạt các nét văn hóa tới con cháu trong gia đình La Ha, là việc chung của cả gia đình gồm: ông, bà, cha, mẹ, anh, chị. Từ thời xưa, trẻ em được học các điệu múa truyền thống, cách trồng bông, canh tác lúa ngô trên nương rẫy, các nghi lễ truyền thống... con trai được bố dạy săn bắt, xẻ gỗ, dựng nhà, lên nương, con gái được bà được mẹ dạy đan lát, thêu khăn piêu, ... cứ thế các giá trị văn hóa truyền thống từ đời này sang đời kia, thế hệ trước truyền đạt cho thế hệ sau cho đến tận bây giờ.

1.5.1. Trong việc duy trì ngôn ngữ

Người La Ha có ngôn ngữ riêng (*theo ngữ hệ Ka Dai*) tuy nhiên khi sinh sống cùng với người Thái, Kháng, Xinh Mun, Kinh... người La Ha dần thay đổi ngôn ngữ của họ, họ nói nói và viết tiếng Thái. Trẻ em được ông bà, cha mẹ dạy cho cách tính lịch của người Thái, học tiếng và chữ Thái^[1]. Ngày nay trẻ em La Ha cũng được đến các trường học, học thêm tiếng và chữ viết tiếng phổ thông. Em CTH ở bản Huổi Liếng, xã Nậm Păm chia sẻ: “*em có thể nghe nói 4 thứ tiếng: Tiếng La Ha, Thái, Việt và tiếng Lào*”. Chính vì vậy mà tiếng La Ha ngày càng bị mai một đi, bị pha trộn và dần lãng quên. Tại bản Co Quên, Noong Lay, Thuận Châu hầu như người La Ha không còn nói được tiếng La Ha thay vì đó họ nói tiếng Thái, tiếng phổ thông.

1.5.2. Trong việc duy trì trang phục truyền thống

Vải may trang phục trước đây thường được làm từ cây bông, kéo sợi và dệt thành vải nên nghề trồng bông trong cộng đồng La Ha đã có lâu đời. Đàn ông sẽ là người lên nương trồng và thu hái bông cho phụ nữ đem bông đi đổi lấy vải để mang về may, thêu lên những trang phục truyền thống của dân tộc mình cho gia đình.

Đàn ông La Ha xưa thường mặc áo vải từ sợi đay, bông nhuộm trầm, thắt cúc vải, để tóc dài và búi tóc sau gáy cho gọn gàng, đầu cuốn khăn đen. Người phụ nữ La Ha thường mặc áo cóm với váy đen dài và rộng được cuốn và cố định bằng dây thắt lưng màu xanh hoặc màu hồng (vì màu đỏ dễ kiếm trong tự nhiên) để váy ôm sát vào cơ thể. Vòng cổ, thắt lưng được xem là đặc trưng của họ, bên cạnh đó hình ảnh “Băng nậm” (*Ông tre đưng nước*) được họ miêu tả là đặc trưng của cộng đồng trong lao động sản xuất và sinh hoạt thường ngày, hình ảnh “Băng nậm” cũng được sử dụng nhiều trong văn hóa, văn nghệ của cộng đồng La Ha. “Tăng cầu” là một đặc điểm để chỉ người phụ nữ đã kết hôn, thiếu nữ La Ha thì thường búi tóc hơi cao hoặc thả, những phụ nữ không may góa chồng thì búi tóc sau gáy thể hiện sự thương tiếc người chồng, sau một khoảng thời gian nhất định do cộng đồng quy định thì trở lại “tăng cầu” như bình thường.

Đến nay thì người đàn ông La Ha không còn mặc trang phục đó nữa vì bây giờ thì các trang phục may sẵn phổ biến, người La Ha cũng ít trồng bông dệt vải để kéo sợi dệt vải, phụ nữ không còn phải may, thêu quần áo cho gia đình nữa, nên thay vì những chất liệu của vải được dệt bằng bông, kéo sợi thủ công, dệt thủ công làm ra những tấm vải rất dày khi mặc rất nóng, bất tiện trong lao động sản xuất nên nó dần bị thay thế bởi các mặt hàng dệt may công nghiệp hiện đại, chỉ khi có các sự kiện trọng đại trong làng, bản hoặc cộng đồng thì họ mới mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình. Phụ nữ được giải phóng sức lao động trong việc may vá làm nên trang phục cho gia đình có khi mất cả vài tháng cho đến một năm mới xong một bộ quần áo thì nay thời gian đó họ lại cùng chồng sản xuất kinh tế, lên nương nhiều hơn.

Người La Ha quan niệm đàn ông thì không được giặt váy cho vợ, không rút váy từ dây phơi cho vợ, không đi qua dây phơi váy của vợ bất kể cả khi trời mưa trong khi việc giặt quần áo lại là việc của phụ nữ.

Ông LVD Bản Huổi Liêng, Nậm Păm, Mường La cho biết: *“gia đình mình vợ là người giặt quần áo, đàn ông thì không được giặt váy cho vợ, không rút váy từ dây phơi cho vợ, không đi qua dây phơi váy của vợ bất kể cả khi trời mưa vì kiêng, không may mắn cho việc lên nương săn bắt, trồng cây...”*

Nhưng hiện nay, nhiều người chia sẻ rằng, khi vợ ốm đau, sinh đẻ, để giữ vệ sinh cho vợ, giúp đỡ vợ thì họ cũng giặt giũ cho vợ, không còn quá khắt khe về vấn đề này nữa.

Người La Ha khi xưa có tục nhuộm răng đen, các bác lớn tuổi kể lại có một loại cây “ku” trên rừng được đốt lên, dùng một thân cây khác nữa (*núra, tre*) để khói

đen đó bám vào, họ sử dụng phân khói đen đó bôi và chà lên răng nhiều lần để răng có màu đen như ý, việc nhuộm răng giúp cho răng không bị sâu và chắc khỏe hơn, nó cũng là biểu tượng của cái đẹp. Phần lớn sẽ là phụ nữ nhuộm răng vì họ cho rằng nó hợp với người phụ nữ, đàn ông cũng nhuộm nhưng rất ít. Bây giờ họ không nhuộm răng nữa vì ít người biết cách nhuộm và nó không còn phù hợp với quan điểm về cái đẹp hiện tại nữa.



Một phụ nữ La Ha trong trang phục thường ngày hiện nay

1.5.3. Thờ cúng, ma chay

Việc thờ cúng

Người phụ nữ La Ha khi ở nhà chồng thì tuyệt đối không được vào trong khu thờ cúng “klo hóng” kể cả con rể, cháu dâu, cháu rể cũng vậy vì họ cho rằng đây là nhà của người đàn ông, chỉ đàn ông trong gia đình mới được phép cúng tế ông bà tổ tiên, hay đến kỳ kinh nguyệt thì không được đi qua trước “klo hóng”, vào vườn rau vì rau sẽ chết, sờ vào chum măng chua thì măng sẽ bị thối, sờ vào quả thì quả sâu... Họ cho rằng đó là điều không may mắn, đen đui, nếu có ý hoặc vô tình phạm phải thì sẽ đau ốm, kể cả là con gái trong nhà.

Trong các vị thần linh trong đời sống tâm linh thì có 2 vị thần đáng sợ, nhiều sức mạnh nhất là thần “linga” và thần “cung kiếm” thể hiện cho sức mạnh, khát vọng về việc có con trai trong gia đình La Ha.

Trong việc tang ma

Ở trong tang lễ người La Ha có những quy tắc bất thành văn. Phụ nữ thường sẽ ngồi từ phần gian giữa nhà sang phía ngoài sàn, ngồi quỳ. Đàn ông thì ngồi gần gian “klo hóng” để thắp hương và tiếp đón những người đến phúng viếng. Đồ tùy táng Nam và Nữ thì đều giống nhau.

Người La Ha không đốt xác như người Thái mà đem đi chôn, thi hài được liệm bằng vải trắng hoặc bằng chiếu nan và khiêng ra đến mộ mới bỏ vào quan tài và hạ huyệt. Nếu người chết là bố, người con trai cầm dao phá nơi thờ cũ đuổi ma cũ đi để bắt đầu thờ ma bố. Nếu người chết là mẹ, người con trai cầm dao đập vào phen chõ mẹ ngủ tượng trưng cho việc đuổi ma bà để thờ ma mẹ. Người chết được nằm dọc theo cây xà ngang, nếu là bố thì nằm dưới cây xà ngang thứ nhất, nếu là mẹ thì được đặt dưới cây xà ngang thứ hai, là con trai cả thì được đặt dưới cây xà ngang thứ ba... Khi khiêng người chết đi chôn, nếu là bố là người chết thì khiêng ra cửa gian khách (quản), nếu người chết là mẹ thì phá vách trước khiêng ra, nếu là con thì khiêng ra cửa sà. Mái nhà mồ được lợp bởi một phần mái lợp ở nhà, nếu là bố thì lấy tranh ở đầu chõ ngủ để lợp, nếu là mẹ lấy tranh ở phí chân chõ ngủ, là con trai lấy tranh chõ sàn phơi thóc, nếu là con gái thì lấy tranh phía sàn để nước^[1].

2. Vai trò phụ nữ La Ha trong cộng đồng.

2.1. Phụ nữ trong các nghi lễ truyền thống

Trong thờ cúng trong làng bản, tùy theo từng thầy Mo quy định xem người phụ nữ có được tham gia vào các hoạt động của lễ cúng bái hay là không, nếu như thầy Mo yêu cầu chỉ có nam giới được tham gia thì phụ nữ tuyệt đối không được tham gia vào.

Chú CVH ở Mường La cho biết: *“Vào những ngày lễ, cúng bái trong làng bản nếu thầy mo không cho phép thì tuyệt đối phụ nữ con gái không được làm gì, kể cả đi ra khỏi nhà. Đàn ông tự mình sẽ là người phải nấu cơm nước chuẩn bị đồ cúng và các nghi lễ chung của lễ cúng”*.

Nếu được tham gia thì phụ nữ sẽ là người chuẩn bị các đồ lễ để cúng bái, dọn dẹp, phục vụ và làm theo lời Mo như khi nam giới thực hiện chứ không được đến khu vực thờ cúng. Thầy Mo thì có cả nam và nữ nhưng số lượng nam vẫn chiếm đa số.

Trong Lễ lên nhà mới của người La Ha sau khi ngôi nhà được hoàn thành, nghi lễ đuổi ma xấu, gọi ma bếp chính thức được bắt đầu và chỉ có đàn ông con trai mới được làm nghi lễ này. Bốn nam giới khỏe sẽ đứng ở bốn góc nhà, người cầm 1 con mèo (cậu mèo), người cầm cầm một quả bí đao (mắc pặc), người cầm một chiếc ninh đồng (mỏ núng) và cái chõ (hoong) người còn lại cầm cái chài (phun he). Bên cửa xích, ông chủ nhà cầm một cái nõ (phang ná) ở trên tay... người đặt “hóng” phải là gia chủ (đàn ông), hoặc con trai cả hoặc em trai...⁽¹⁾ chứ phụ nữ không được lại gần và làm thay.

Trong lễ mừng măng mọc (dâng hoa măng) thì sau các nghi lễ của thầy mo, cả đàn ông và phụ đều có thể tham gia những điệu nhảy truyền thống “tăng bu” phụ nữ

dùng những ống tre cắt bằng đập mạnh đầu rồng theo phương thẳng đứng xuống sàn tạo những âm thanh vui tai, còn đàn ông nhảy múa dương vật (linga) xung quanh phụ nữ biểu tượng cho sức mạnh và mong muốn có “con đàn cháu đống”.^[6]



Điệu múa “A sừng lừng”⁽¹⁾ trong lễ mừng măng mọc (Ảnh nguồn: VTC 16)

Trong lao động tập thể, khi trong làng bản có cuộc lao động tập thể thì thường phụ nữ sẽ là người tham gia, dọn dẹp đường đi lối lại, đào giếng, san đường,... cùng các chị em khác trong bản.

Trong làng có đám cưới hay đám tang của ai, thì phụ nữ đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ gia chủ và mọi người chuẩn bị những thứ đồ cần phải có trong nghi lễ (đồ ăn, tặng, ...).



Một buổi đào giếng tập thể tại bản Bung Lanh, Mờng Giàng, Quỳnh Nhai

2.1. Phụ nữ trong các hoạt động tập thể

(1) A sừng lừng là điệu múa tổ hợp của nhiều bài múa: cày bừa, cầu mưa, múa linga, múa kiếm, trống

Ngoài thời gian lao động thường ngày, những công việc thường nhật, Phụ nữ La nói riêng và người La Ha nói chung có tính cộng đồng cao. Tham gia lao động tập thể, ngoài tổ chức đoàn thể họ cũng rất nhiệt tình tham gia vào các tổ chức, hội, đoàn khác (*Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Đội múa, ...*). Và trong gia đình La Ha cả đàn ông hay phụ nữ đều tôn trọng quyền tham gia các tổ chức xã hội của nhau.

Anh QVL ở Mường La cho rằng: “*Cái này (việc ủng hộ vợ tham gia) thì mình rất ủng hộ, nếu có chương trình này nọ thì có chứ, mình rất muốn là vợ mình được tham gia, để vợ được hiểu nhiều hơn, tham gia xã hội nhiều hơn*”.

Chị LTH ở Thuận Châu cũng cho rằng “*Tham gia vào các hoạt động xã hội cũng rất là vui, chị rất thích nhưng mà bởi vì là mình ở nhà nhiều thì không được đi tham gia, không được giao tiếp, giao lưu với bạn bè thì mình cũng ở nhà cũng không biết gì, chị cũng thích đi lắm, bởi vì mình đi nhiều thì mình biết nhiều*”.

Tuy nhiên, với hình thức sinh hoạt của làng bản hay ngay cả khi nhóm đến thảo luận nhóm với các nhóm mẫu họ đều chia thành hai khu vực (*một khu dành cho nam, một khu dành cho nữ*). Đàn ông là chủ nhà nên thường ngồi ở trên ghế sau đó đến các trưởng bản, phó trưởng bản, thầy mo, sau đó là nam giới ngồi cạnh khu vực quanh bàn, phụ nữ thường ngồi phía cuối gian nhà.



Khu họp cho đàn ông và khu họp cho phụ nữ (Ảnh nguồn: VTC 16)

Trong 3 địa điểm nghiên cứu của nhóm thì phụ nữ La Ha rất ít người làm lãnh đạo. Bốn lãnh đạo nữ La Ha mà nhóm được tiếp xúc thì cả 4 đều là chi hội trưởng hội phụ nữ của bản (*trong đó 1 người không biết nói và nghe tiếng phổ thông*). Trước đây các cơ sở giáo dục tại địa phương không có, phụ nữ không được đi học, không đi xa ngoài khỏi bản, điều kiện kinh tế khó khăn nên được đi học.

“*Cơ bản là cũng chưa được học lớp nhiều tuổi như anh là nó không được tham gia, không được học hành nhiều, lớp trẻ bây giờ thì mới được học, lúc tham gia*

nó yêu cầu ví dụ bằng cấp các thứ chứ không phù hợp, không thể tham gia được” chị LTX ở Quỳnh Nhai cho hay.

III. Kết luận, thảo luận

Phụ nữ La Ha có một vị trí vô cùng đặc biệt trong gia đình và cộng đồng. Họ là người duy trì hạnh phúc gia đình từ việc lao động tạo nguồn thu nhập, thu giữ, chi tiêu chung cho gia đình... tiếp nối dòng văn hóa truyền thống đặc trưng của dân tộc mình. Trong cộng đồng cũng đã cho nhóm nghiên cứu có nhiều sự ngạc nhiên về sự bình đẳng trong:

- Phân chia công việc có sự san sẻ, giúp đỡ nhau, phụ nữ được ưu tiên làm những việc nhẹ nhàng mất ít sức hơn.
- Có quyền quản lý tài chính, thu vén những công việc trong gia đình.
- Cả vợ và chồng đều là những người cùng chăm sóc dạy dỗ con cái, truyền đạt những văn hóa tốt đẹp của dân tộc mình đến con cháu.
- Họ có quyền học tập, quyết định việc học của mình sẽ ra sao.
- Phụ nữ La Ha có quyền tự do lựa chọn người mình yêu, quyết định lấy ai phù hợp cho cuộc sống sau này của mình.
- Có quyền tham gia vào các cuộc họp của làng bản, đóng góp tiếng nói của mình vào các quyết định của làng bản.

Tuy vậy, phụ nữ La Ha còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc trong học tập, lĩnh hội tri thức và tự chủ trong gia đình (*kinh tế, nắm giữ tài chính, đi lại, đưa ra quyết định của bản thân*). Phụ nữ La Ha cũng còn đang phải gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiến tới bình đẳng giới:

- Cơ hội tiếp cận tới vấn đề bình đẳng giới hầu như không có, đàn ông luôn giữ một vị trí vai trò là “*chủ hộ*”, “*chủ gia đình*” nên họ có nhiều quyền lực hơn phụ nữ, quyền sở hữu những vật dụng lớn trong gia đình hầu hết là của đàn ông ... những luật tục đã tồn tại trong cộng đồng của dân tộc La Ha đến hàng 1000 năm.
- Những phong tục, những điều kiêng kị còn diễn ra trong cộng đồng. Họ cho rằng phụ nữ “*luôn xếp sau đàn ông*”. Việc sinh con trai trong gia đình là một điều vô cùng quan trọng trong thực hành văn hóa của người La Ha. Từ khi sinh ra đến khi mất đi nam giới đều có nhiều nhiệm vụ, trách nhiệm có quyền tham gia, quyết định mọi việc.
- Một số phụ nữ họ chỉ có thể có quyền quyết định mình sinh mấy con khi đã sinh được con trai có người nối dõi.

- Sau khi lấy chồng phụ nữ La Ha rất ít khi được trở về gia đình bên ngoại để đỡ đàn chăm non bố mẹ và coi việc đó là của con trai trong gia đình. Và họ chỉ được về khi có sự cho phép của chồng và bố mẹ chồng.

- Trong những sinh hoạt văn hóa phụ nữ luôn xếp sau, giữ khoảng cách đối với khách, đối với nam giới có thể là cả chủ hộ.

- Trình độ học vấn chưa được đảm bảo, việc tiếp cận những chính sách, những nội dung còn gặp nhiều khó khăn, cả 3 điểm nghiên cứu hầu hết các gia đình trẻ trong độ tuổi thanh niên đều chỉ học đến hết lớp 9 (*hoàn thành bậc học phổ cập giáo dục*) rồi nghỉ.

- Điều kiện đi lại khó khăn, thường chỉ nam giới mới đi ra khỏi bản làng nên việc tiếp cận những tri thức mới đối với phụ nữ La Ha là một điều khá khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ xã, thôn bản cũng còn rất nhiều hạn chế về trình độ chuyên môn. Những vấn đề truyền đạt thông tin đôi khi có sự sai lệch *Vd: những kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản phần nào làm thay đổi suy nghĩ và vai trò của phụ nữ trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản. Phụ nữ La Ha cho rằng việc phòng tránh thai là của phụ nữ, trong khảo sát của nhóm có 63,4% người cho rằng việc phòng tránh thai là trách nhiệm của phụ nữ, 4,8% số người không biết đến các biện pháp tránh thai.*

Để có thể thay đổi được những khó khăn trên, không chỉ riêng phụ nữ La Ha và cả mọi người trong và ngoài cộng đồng cần có những thái độ, cách nhìn nhận tích cực hơn, chia sẻ về những công việc thường ngày của người phụ nữ La Ha cụ thể.

Về giáo dục:

+ Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của giáo dục-đào tạo đối với gia đình và cộng đồng dân tộc La Ha, đặc biệt là trẻ em gái.

+ Mở rộng phương pháp giáo dục song ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ tại các vùng DTTS thông qua, cần có những biện pháp, chính sách duy trì bảo tồn ngôn ngữ dân tộc La Ha cho các thế hệ trẻ.

+ Phát triển mở các lớp giáo dục nghề nghiệp, hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp tại địa phương.

Về chăm sóc sức khỏe:

+ Tăng cường khả năng tiếp cận của phụ nữ La Ha tới dịch vụ chất lượng về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh thông qua nâng cao chất lượng dịch vụ, mức độ bao phủ và tính phù hợp về mặt văn hóa/ngôn ngữ của các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh ở vùng DTTS.

+ Tăng cường hỗ trợ người chưa thành niên La Ha tiếp cận thông tin và các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ tình dục và sức khoẻ sinh sản, bao gồm: các biện pháp kế hoạch hoá gia đình và các biện pháp tránh thai; sự nguy hiểm của việc mang thai sớm; phòng tránh HIV/AIDS; và phòng tránh, điều trị các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục.

Về nhận thức giới và phân chia công việc

+ Tăng cường hoạt động truyền thông về khuôn mẫu giới về công việc chăm sóc gia đình của phụ nữ, hộ gia đình và cộng đồng La Ha. Đối tượng truyền thông bao gồm cả phụ nữ và nam giới, cả trẻ em trai và trẻ em gái La Ha. Thúc đẩy sự chia sẻ trách nhiệm và phân công lại công việc chăm sóc trong hộ gia đình La Ha.

+ Đảm bảo phát triển hạ tầng cơ sở ở vùng DTTS có đáp ứng giới (trường học, trạm y tế, nước sạch, đường giao thông, chợ...).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nhiều tác giả (2013), *“Việt Nam sắc màu văn hóa 54 dân tộc anh em”*, NXB Đồng Nai.
- [2]. Luật Bình đẳng giới, năm 2006, Điều 5 khoản 4, 5, 6, 7.
- [3]. Phạm Văn Lực (2013), *“Một số vấn đề văn hóa phong tục các dân tộc ít người ở Việt Nam”*, tr 14.
- [4]. Mai Thanh Sơn và cộng sự, 2009 tr 11.
- [5]. GS.TS Ngô Đức Thịnh(2008), *“Các giá trị của Luật tục ở Tây nguyên”* .
- [6]. VTC16 *“Dân tộc La Ha và câu chuyện giao thoa văn hóa”*, 2017, <https://www.youtube.com/watch?v=DKJvIA5j8Jw&t=1021s>
- [7]. Phạm Quỳnh Phương (2015), *“Giới, tăng quyền và phát triển quan hệ giới từ góc nhìn người dân tộc thiểu số ở Việt Nam”* , NXB Thế Giới.
- [8]. Tập thể nghiên cứu viên và cán bộ điều phối dự án *“ Rights and Voices”* (2018), *“Các vấn đề cộng đồng qua con mắt phụ nữ dân tộc thiểu số” Quyển 3*, NXB Thế Giới.
- [9]. *“Tuyên ngôn Liên hợp quốc về quyền của những người thuộc các nhóm thiểu số dân tộc hay sắc tộc, tôn giáo và ngôn ngữ”*, *“Tuyên ngôn Liên hợp quốc về các quyền của người bản địa”*
- [10]. Hoàng Cầm, Phạm Quỳnh Phương (2012) *“Diễn ngôn, chính sách và sự biến đổi văn hóa - sinh kế tộc người”*, NXB Thế Giới.
- [11]. Phạm Quỳnh Phương - Hoàng Cầm - Lê Quang Bình - Nguyễn Công Thảo - Mai Thanh Sơn (2013), *“Thiểu số cần tiến kịp đa số - Định kiến trong quan hệ tộc người ở Việt Nam”*, NXB Thế Giới.
- [12]. Bộ Giáo dục và Đào tạo - UNESCO tại Việt Nam *“Kế hoạch hành động bình đẳng giới của ngành giáo dục giai đoạn 2016 - 2020”* (2016).
- [13]. Phạm Thu Hà (2016) *“Vai trò của nam giới dân tộc H'Mông vùng Tây Bắc trong chăm sóc sức khỏe sinh sản”*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.
- [14]. Nguyễn Thế Huệ (2004), *“Tri thức của đồng bào Chăm về chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình tại Ninh Thuận và An Giang”*, Thư viện Viện nghiên cứu Phát triển Xã hội, Hà Nội.
- [15]. Vũ Tuấn Huy (2002), *“Vai trò của người cha trong gia đình”*, tạp chí Xã hội học (4), trang 29 - 39.
- [16]. Phan Đăng Nhật (Chủ biên), Phan Đăng Hương, Lê Thị Phượng (2014), *“Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam (Quyển 1, 2, 3)”*, Nhà xuất bản Hà Nội

[17] Tổng cục thống kê (2009), Điều tra biến động dân số và Kế hoạch hóa gia đình.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bộ câu hỏi phỏng vấn

(MẪU SỐ 1: Dành cho phụ nữ đã kết hôn)

PHIẾU PHỎNG VẤN TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ LAHA TỈNH SƠN LA TRONG GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

I. Thông tin người được phỏng vấn (không bắt buộc)

Họ và tên:	<i>Sơn La, ngày tháng năm 2018</i> Người đi khảo sát <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
Ngày sinh:	
Giới tính:	
Dân tộc:	
Tôn giáo:	
Nghề nghiệp:	
Ghi chú:	<i>Sơn La, ngày tháng năm 2018</i> Người đánh giá phân tích khảo sát <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
Tình trạng hôn nhân: <input type="checkbox"/> Đã lập gia đình <input type="checkbox"/> Độc thân	
Trình độ học vấn:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	

Xin chào Quý Anh/Chị!

Tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu dự án **“Tìm hiểu vai trò của người phụ nữ La Ha tỉnh Sơn La trong gia đình và cộng đồng”**. Tất cả các thông tin mà quý vị cung cấp tôi chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu của đề tài, chúng tôi hoàn toàn không sử dụng cho mục đích khác. Rất mong Anh/Chị dành chút thời gian trao đổi một số suy nghĩ của Anh/Chị và xin lưu ý là không có quan điểm nào đúng hay sai cả, tất cả quan điểm của Anh/Chị đều giúp ích cho nghiên cứu của chúng tôi. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin từ Anh/Chị hoàn toàn được giữ bí mật. Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị.

1. Phân công lao động

- Công việc thường ngày của chị là gì?
- Công việc thường ngày của chồng chị là gì?
- Chị có hài lòng với sự phân chia công việc trong gia đình mình không?
- Trong gia đình, ai là người lao động chính (*tạo ra nguồn thu nhập chính, nhiều tiền bạc, của cải,...*)?

2. Chăm sóc con cái

- Khi con ốm, ai sẽ là người chăm sóc?
- Khi con còn nhỏ, ai là người ở nhà chăm sóc con?

3. Quản lí tài chính, tiền bạc

- Ai là người cầm tiền chi tiêu các khoản sinh hoạt trong gia đình? Tại sao?
- Trong gia đình, ai là người quyết định mua bán các khoản chi tiêu lớn ti vi, xe máy, tủ lạnh...?

4. Quyền tự quyết

- Chị có được lựa chọn người mình yêu và lập gia đình hay không? Nếu không ai là người quyết định?
- Chị có quyền quyết định mình sinh mấy con hay không? Nếu không tại sao và ai là người quyết định việc đó?
- Chị có được quyết định việc học của mình hay không? Vì sao?
- Khi ra khỏi nhà chị có phải xin phép ai trong gia đình không?
- Chị đã được tham gia cuộc vận động chính sách nào tại địa phương? (*Xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ sức khỏe y tế, bảo hiểm, ... cho phụ nữ, người dân tộc thiểu số*)

5. Trách nhiệm trong sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục

- Việc sinh con trai có phải việc quan trọng trong gia đình không? Tại sao?
- Ai là người thường xuyên đến các cơ sở y tế để tham vấn sức khỏe cho gia đình?
- Hãy kể tên các biện pháp tránh thai mà chị biết?
- Khi quan hệ ai là người sử dụng các biện pháp tránh thai? Theo chị thì tại sao?

6. Giữ gìn phong tục, tập quán

- Trong gia đình, ai là người truyền đạt cá nét văn hóa dân tộc đặc trưng (ngôn ngữ, trang phục, sản xuất nông nghiệp, ...) đến con cháu?
- Con trai được học những gì? Con gái học những gì?

(MẪU SỐ 2: Dành cho phụ nữ chưa kết hôn)

PHIẾU PHỎNG VẤN

TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ LA HA TỈNH SƠN LA TRONG GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

I. Thông tin người được phỏng vấn (không bắt buộc)

Họ và tên:	<i>Sơn La, ngày tháng năm 2018</i> Người đi khảo sát <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
Ngày sinh:	
Giới tính:	
Dân tộc:	
Tôn giáo:	
Nghề nghiệp:	
Ghi chú:.....	<i>Sơn La, ngày tháng năm 2018</i> Người đánh giá phân tích khảo sát <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
Tình trạng hôn nhân: <input type="checkbox"/> Đã lập gia đình <input type="checkbox"/> Độc thân	
Trình độ học vấn:	
Địa chỉ:	
.....	
Số điện thoại:	

II. Nội dung phỏng vấn

1. Vai trò của phụ nữ La Ha trong đời sống văn hóa cộng đồng:

Câu 1: Là người nằm ngoài cộng đồng dân tộc La Ha anh (chị) thấy ấn tượng điều gì trong đời sống văn hóa cộng đồng của họ? Và vai trò của phụ nữ La Ha điều gì làm anh chị ấn tượng?

Câu 2: Theo anh chị đời sống, văn hóa của người dân tộc La Ha đặc biệt người phụ nữ dân tộc La Ha có bị thay đổi trong những năm gần đây hay không? Anh (chị) có suy nghĩ gì về sự thay đổi đó?

Câu 3: (dành cho cán bộ quản lý, các cơ quan chức năng tại địa phương) tại địa phương mình đã có những chính sách, những biện pháp gì làm thay đổi lối sống, văn

hóa của người dân tộc La Ha và đặc biệt vị trí vai trò của người phụ nữ dân tộc La Ha?

2. Vai trò của phụ nữ La Ha trong việc nắm giữ tài chính, sản xuất lao động.

Câu 4: Anh (chị) thấy phương thức lao động sản xuất của người dân tộc La Ha có gì đặc biệt hay khác với mình hay không? Qua sự quan sát của mình anh (chị) thấy người phụ nữ dân tộc La Ha có vai trò như thế nào trong lao động sản xuất?

Câu 5: *(dành cho cán bộ quản lý, các cơ quan chức năng tại địa phương)* Anh (chị) đánh giá như thế nào về phương thức lao động sản xuất của người dân tộc La Ha và theo anh (chị) có nên thay đổi phương thức lao động sản xuất của mình hay không?

3. Vai trò của phụ nữ La Ha trong giáo dục con cái và cộng đồng dân tộc

Câu 6: Theo sự quan sát của anh (chị) người phụ nữ có đóng góp gì trong việc giáo dục truyền thống, giáo dục phổ thông?

Câu 7: *(dành cho cán bộ quản lý, các cơ quan chức năng tại địa phương)* Trong sinh hoạt cộng đồng người phụ nữ được tham gia cũng như đóng góp như thế nào trong những buổi sinh hoạt cộng đồng như thế?

Câu 8: Theo anh (chị) người phụ nữ dân tộc La Ha có cần học cao lên không? Tại sao?

4. Vai trò của phụ nữ La Ha trong việc tham chính

Câu 9: Trong mỗi cuộc họp làng, bản người dân tộc La Ha thường ai là người đi dự đàn ông hay phụ nữ? Tại sao lại như vậy?

Câu 10: *(dành cho cán bộ quản lý, các cơ quan chức năng tại địa phương)* Địa phương mình đã có những chính sách gì giúp đỡ phụ nữ La Ha tham gia tham chính? Tinh thần, thái độ của họ như thế nào trong việc tham chính?

5. Vai trò của phụ nữ La Ha trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

Câu 11: Anh (chị) có thấy sự đặc biệt gì trong việc chăm sóc sức khỏe của người dân tộc La Ha? Và người phụ nữ dân tộc La Ha thể hiện như thế nào trong việc chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng?

Câu 12: *(dành cho cán bộ quản lý, các cơ quan chức năng tại địa phương)* Địa phương mình đã có chính sách gì trong việc chăm sóc sức khỏe giới tính, sức khỏe sinh sản cho người dân tộc thiểu số, trong đó có phụ nữ dân tộc La Ha có điều gì đặc thù đặc biệt không?

(MẪU SỐ 3: Dành cho đàn ông đã kết hôn)

PHIẾU PHỎNG VẤN

TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ LAHA TỈNH SƠN LA TRONG GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

I. Thông tin người được phỏng vấn (*không bắt buộc*)

Họ và tên:	<i>Sơn La, ngày tháng năm 2018</i> Người đi khảo sát <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
Ngày sinh:	
Giới tính:	
Dân tộc:	
Tôn giáo:	
Nghề nghiệp:	
Ghi chú:.....	<i>Sơn La, ngày tháng năm 2018</i> Người đánh giá phân tích khảo sát <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
Tình trạng hôn nhân: <input type="checkbox"/> Đã lập gia đình <input type="checkbox"/> Độc thân	
Trình độ học vấn:	
Địa chỉ:	
.....	
Số điện thoại:	

Xin chào Quý Anh/Chị!

Tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu dự án “*Tìm hiểu vai trò của người phụ nữ La Ha tỉnh Sơn La trong gia đình và cộng đồng*”. Tất cả các thông tin mà quý vị cung cấp tôi chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu của đề tài, chúng tôi hoàn toàn không sử dụng cho mục đích khác. Rất mong Anh/Chị dành chút thời gian trao đổi một số suy nghĩ của Anh/Chị và xin lưu ý là không có quan điểm nào đúng hay sai cả, tất cả quan điểm của Anh/Chị đều giúp ích cho nghiên cứu của chúng tôi. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin từ Anh/Chị hoàn toàn được giữ bí mật. Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị.

1. Phân công lao động

- Công việc thường ngày của anh là gì?

- Công việc thường ngày của vợ anh là gì?

- Anh có hài lòng với sự phân chia công việc trong gia đình mình không?

- Trong gia đình, ai là người lao động chính (*tạo ra nguồn thu nhập chính, nhiều tiền bạc, của cải,...*)?

2. Chăm sóc con cái

- Khi con ốm, ai sẽ là người chăm sóc?

- Khi con còn nhỏ, ai là người ở nhà chăm sóc con?

- Theo anh con gái có cần đi học nhiều không? Tại sao?

3. Quản lí tài chính, tiền bạc

- Ai là người cầm tiền chi tiêu các khoản sinh hoạt trong gia đình? Tại sao?

- Trong gia đình, ai là người quyết định mua bán các khoản chi tiêu lớn ti vi, xe máy, tủ lạnh...? Vì sao?

- Gia đình anh, các giấy tờ quyền sử dụng đất, tên chủ xe máy... thì ai là người đứng tên? Điều đấy có quan trọng không?

4. Quyền tự quyết

- Anh có được lựa chọn người mình yêu và lập gia đình hay không? Nếu không ai là người quyết định?

- Trong gia đình ai có quyền quyết định mình sinh mấy con hay không? Nếu không tại sao và ai là người quyết định việc đó?

- Anh có được quyết định việc học của mình hay không? Vì sao?

- Khi ra khỏi nhà anh có cần phải xin phép ai trong gia đình không?

- Anh đã được tham gia cuộc vận động chính sách nào tại địa phương? (*Xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ sức khỏe y tế, bảo hiểm, ... người dân tộc thiểu số*)

5. Trách nhiệm trong sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục

- Việc sinh con trai có phải việc quan trọng trong gia đình không? Tại sao?

- Nếu có vấn đề về sức khỏe ai sẽ là người đến các cơ sở y tế để tham vấn?

- Hãy kể tên các biện pháp tránh thai mà anh biết?

- Khi quan hệ ai là người sử dụng các biện pháp tránh thai? Theo anh thì tại sao?

6. Giữ gìn phong tục, tập quán và phát triển

- Trong gia đình, ai là người truyền đạt cá nét văn hóa dân tộc đặc trưng (ngôn ngữ, trang phục, sản xuất nông nghiệp, ...) đến con cháu?

- Con trai được học những gì? Con gái học những gì?

- Anh có muốn vợ mình tham gia vào các hoạt động đoàn thể (Đoàn thanh niên, hội phụ nữ, ...) của làng, bản không? Tại sao?

- Khi làng bản có cuộc họp ai là người tham dự? Tại sao?

(MẪU SỐ 4: Dành cho đàn ông chưa kết hôn)

PHIẾU PHỎNG VẤN

TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ LAHA TỈNH SƠN LA TRONG GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

I. Thông tin người được phỏng vấn (không bắt buộc)

Họ và tên:	<i>Sơn La, ngày tháng năm 2018</i> Người đi khảo sát (ký và ghi rõ họ tên)
Ngày sinh:	
Giới tính:	
Dân tộc:	
Tôn giáo:	
Nghề nghiệp:	<i>Sơn La, ngày tháng năm 2018</i> Người đánh giá phân tích khảo sát (ký và ghi rõ họ tên)
Ghi chú:.....	
Tình trạng hôn nhân: <input type="checkbox"/> Đã lập gia đình <input type="checkbox"/> Độc thân	
Trình độ học vấn:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	

Xin chào Quý Anh/Chị!

Tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu dự án “*Tìm hiểu vai trò của người phụ nữ La Ha tỉnh Sơn La trong gia đình và cộng đồng*”. Tất cả các thông tin mà quý vị cung cấp tôi chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu của đề tài, chúng tôi hoàn toàn không sử dụng cho mục đích khác. Rất mong Anh/Chị dành chút thời gian trao đổi một số suy nghĩ của Anh/Chị và xin lưu ý là không có quan điểm nào đúng hay sai cả, tất cả quan điểm của Anh/Chị đều giúp ích cho nghiên cứu của chúng tôi. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin từ Anh/Chị hoàn toàn được giữ bí mật. Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị.

1. Phân công lao động

- Ở nhà công việc thường ngày của mẹ, chị hay em gái của anh là gì?
- Công việc thường ngày của anh là gì?
- Anh có hài lòng với sự phân chia công việc trong gia đình mình không?
- Theo anh thấy trong gia đình, ai là người lao động chính (*tạo ra nguồn thu nhập chính, nhiều tiền bạc, của cải,...*)?

2. Chăm sóc con cái

- Khi gia đình có người bị ốm, ai sẽ là người chăm sóc? Thường phải làm gì để chăm sóc người ốm?

Khi anh bị ốm, ai sẽ là người chăm sóc anh?

3. Quản lí tài chính, tiền bạc

- Trong gia đình, ai là người cầm tiền chi tiêu các khoản sinh hoạt trong gia đình? Tại sao?

- Ai là người quyết định mua bán các khoản chi tiêu lớn ti vi, xe máy, tủ lạnh...?

- Gia đình anh, các giấy tờ quyền sử dụng đất, tên chủ xe máy... thì ai là người đứng tên?

4. Quyền tự quyết

- Anh có được lựa chọn người mình yêu và lập gia đình hay không? Nếu không ai là người quyết định?

- Trong gia đình, theo anh thì ai có quyền quyết định việc sinh mấy con? Tại sao?

- Anh có được quyết định việc học của mình hay không? Vì sao?

- Khi ra khỏi nhà anh có cần phải xin phép ai trong gia đình không?

- Anh đã được tham gia cuộc vận động chính sách nào tại địa phương? (*Xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ sức khỏe y tế, bảo hiểm, ... người dân tộc thiểu số*)

5. Trách nhiệm trong sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục

- Việc sinh con trai có phải việc quan trọng trong gia đình không? Tại sao?

- Hãy kể tên các biện pháp tránh thai mà anh biết?

- Khi quan hệ ai là người sử dụng các biện pháp tránh thai? Theo anh thì tại sao?

6. Giữ gìn phong tục, tập quán và phát triển

- Trong gia đình, ai là người truyền đạt cá nét văn hóa dân tộc đặc trưng (ngôn ngữ, trang phục, sản xuất nông nghiệp,) đến con cháu?

- Con trai được học những gì? Con gái học những gì?

- Anh có muốn mẹ, chị em gái hay vợ tương lai của mình tham gia vào các hoạt động đoàn thể (Đoàn thanh niên, hội phụ nữ,) của làng, bản không? Tại sao?

- Khi làng bản có cuộc họp gia đình mình ai là người tham dự? Tại sao?

Phụ lục 2: Danh sách những người phỏng vấn

STT	Mã phỏng vấn	Giới tính	Tuổi	Địa chỉ	Dân tộc	Ghi chú
1	W44_S2_F1	Nữ	44	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
2	W46_S2_F2	Nữ	46	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
3	W56_S2_F3	Nữ	56	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
4	W53_S2_F4	Nữ	53	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
5	W34_S2_F5	Nữ	34	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
6	W45_S2_F6	Nữ	45	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
7	W32_S2_F15	Nữ	32	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
8	W53_S2_F8	Nữ	53	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
9	W26_S2_F7	Nữ	26	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
10	W53_S2_F17	Nữ	53	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
11	M32_S2_F9	Nam	32	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
12	M42_S2_F11	Nam	42	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
13	M53_S2_F12	Nam	53	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
14	M53_S2_F14	Nam	53	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
15	M35_S2_F13	Nam	35	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
16	M35_S2_F16	Nam	35	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
17	M21_S2_F10	Nam	21	Bản Co Quên, xã Noong Lay, Thuận Châu	La Ha	
18	W28_S3_F1	Nữ	28	Bản Bung Lanh, Mường	La Ha	

				Giàng, Quỳnh Nhai		
19	W47_S3_F2	Nữ	47	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
20	W31_S3_F3	Nữ	31	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
21	W24_S3_F4	Nữ	24	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
22	M25_S3_F9	Nam	25	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
23	M25_S3_F8	Nam	25	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
24	M23_S3_F14	Nam	23	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
25	M29_S3_F15	Nam	29	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
26	M27_S3_F5	Nam	27	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
27	M26_S3_F6	Nam	26	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
28	M30_S3_F7	Nam	30	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
29	M26_S3_F13	Nam	26	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
30	W26_S3_F10	Nữ	26	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
31	W23_S3_F11	Nữ	23	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
32	W65_S3_F16	Nữ	65	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
33	M24_S3_F12	Nam	24	Bản Bung Lanh, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	La Ha	
34	M40_S1_F11	Nam	40	Bản Huổi Liếng, Nậm Păm, Mường La	La Ha	
35	M30_S1_F12	Nam	30	Bản Huổi Liếng, Nậm Păm, Mường La	La Ha	
36	M29_S1_F13	Nam	29	Bản Huổi Liếng, Nậm Păm, Mường La	La Ha	
37	M47_S1_F14	Nam	47	Bản Huổi Liếng, Nậm Păm, Mường La	La Ha	
38	M65-S1-F15	Nam	65	Bản Huổi Liếng, Nậm	La Ha	

				Păm, Mưòng La		
39	M35-S1-F17	Nam	35	Bản Huồi Liếng, Nậm Păm, Mưòng La	La Ha	
40	W29_S1_F3	Nữ	29	Bản Huồi Liếng, Nậm Păm, Mưòng La	La Ha	
41	W37_S1_F5	Nữ	35	Bản Huồi Liếng, Nậm Păm, Mưòng La	La Ha	
42	W31_S1_F6	Nữ	32	Bản Huồi Liếng, Nậm Păm, Mưòng La	La Ha	
43	W44_S1_F7	Nữ	44	Bản Huồi Liếng, Nậm Păm, Mưòng La	La Ha	
44	W35_S1_F8	Nữ	35	Bản Huồi Liếng, Nậm Păm, Mưòng La	La Ha	
45	W45_S1_F9	Nữ	45	Bản Huồi Liếng, Nậm Păm, Mưòng La	La Ha	
46	W43-S1-F16	Nữ	43	Bản Huồi Liếng, Nậm Păm, Mưòng La	La Ha	
47	W23-S1-F18	Nữ	23	Bản Huồi Liếng, Nậm Păm, Mưòng La	La Ha	
48	W29-S1-F19	Nữ	29	Bản Huồi Liếng, Nậm Păm, Mưòng La	La Ha	
49	W46-S1-F20	Nữ	46	Bản Huồi Liếng, Nậm Păm, Mưòng La	La Ha	